

Sở chỉ và quy chiếu của ngôn ngữ và văn chương - Trường hợp con “tra” trong truyện *Cổ hương* của Lỗ Tấn

Lê Thời Tân*

Trường Đại học Thủ đô

Ngày nhận bài 25/10/2018; ngày chuyển phản biện 31/10/2018; ngày nhận phản biện 26/11/2018; ngày chấp nhận đăng 30/11/2018

Tóm tắt:

Từ điển Hán ngữ hiện đại (1960) thu thập chữ “獐” chú âm “chá” kèm thích nghĩa: “Thú hoang, giống con lửng, thích ăn dưa hấu (thấy ở tác phẩm *Cổ hương* của Lỗ Tấn)”. Một người đọc kỹ truyện này và từng tra qua chữ “獐” từ một số cuốn từ điển Trung Quốc có thể sẽ phải tự hỏi “獐” - đó là chữ, là âm, là từ, là một con vật được nói đến nhưng chẳng bao giờ được chỉ ra? Phân biệt “ý nghĩa”/“nghĩa” với “ngữ nghĩa”, đồng thời chú ý tới đặc điểm quy chiếu thể giới của văn chương, bài viết này trình bày một cách hiểu riêng về trường hợp “từ” 獐 này.

Từ khóa: con tra, *Cổ hương*, Lỗ Tấn, quy chiếu, sở chỉ.

Chỉ số phân loại: 5.10

Denotation and reference of language and literature - the case of the animal name “zha” in *My old home* by Lu Hsun

Thoi Tan Le*

Hanoi Metropolitan University

Received 25 October 2018; accepted 30 November 2018

Abstract:

Chinese Dictionary (1960) introduces the word “獐” pronounced “chá” (romanization) with the meaning: “a wild animal, like a brock, which likes to eat water melon (as seen in *My old home* by Lu Hsun)”. An avid reader of *My old home* after seeing “獐” in several Chinese dictionaries may wonder whether “獐” refers to an animal existing in that story only, not in real life. This paper distinguishes the difference between meaning and sense of the word, pays attention to the reference of life as seen in literature and at the same time introduces its own way of understanding this word.

Keywords: denotation, Lu Hsun, *My old home*, reference, zha.

Classification number: 5.10

Khởi dẫn - Con tra là con gì

Đọc truyện ngắn *Cổ hương* của Lỗ Tấn thấy có đoạn kể chuyện (nhân vật) Nhuận Thổ bầy chim bắt được “sẻ đồng, chào mào, ‘bột cô’, sẻ xanh lưng” (bản dịch Trương Chính) độc giả có người hẳn sẽ nghĩ ở Trung Quốc chim chóc có loài cũng giống với Việt Nam¹. *Cổ hương* trước bản dịch Trương Chính đã có bản dịch Phan Khôi (*Làng quê*). Cụ Phan Khôi cũng có nhắc chuyện dịch tên các loại chim vừa nói: “*Lại có những danh từ tra tự điển không có, không biết hỏi ai, dịch liêu cho qua việc, như bốn thứ chim ‘đạo kê, giác kê, ‘bột cô’, lam bổi’ mà dịch là ‘sáo, cường, chim gâu, chim sá’, may ra chỉ trúng được hai thứ sau. Sự dịch liêu ấy là một cái lỗi lớn, mong về sau tìm biết được sẽ chữa lại cho đúng’*” (Lời người dịch, dẫn lại theo Phan Khôi viết và dịch, Lại Nguyên Ân sưu tầm và biên soạn)² [1]. Nhưng ám ảnh lớn nhất đối với các nhà phiên dịch *Cổ hương* có lẽ không phải là ở mấy con chim mà phải là ở con thú “lông da nó trơn như mỡ”, đêm trắng ra phá dưa hấu mà Nhuận Thổ gọi là con “tra”. Con “tra” trong thiên truyện nổi tiếng này là con gì?

Giải thích của tác giả

Từ những năm 30 thế kỷ trước, đã có người tính chuyện dịch *Cổ hương* ra tiếng Nga. Dịch giả tiếng Nga S.A. Polevoy vì chuyện “con tra” này mà phải viết thư hỏi Chương Y Bình - một học giả và cũng là bạn thân của Lỗ Tấn. Thư trả lời của Chương như sau: “Tiên sinh gửi thư báo tôi tiện thể hỏi Lỗ Tấn “獐” trong *Cổ hương* là con gì (vì tìm trong tự điển không thấy có chữ này). Mấy ngày trước, tôi có gặp Lỗ Tấn, đem chuyện ra hỏi ông. Lỗ Tấn nói “獐” là ông đặt ra. Thế rốt cuộc nó là gì, có phải là con nhím? Tôi hỏi. Lỗ Tấn đáp: Không phải,

¹“故鄉”: Phan Khôi dịch *Làng quê*, Giản Chi dịch *Quê nhà*, Trương Chính dịch *Cổ hương*, Mai Kim Ngọc dịch (từ bản tiếng Anh *My old home* của Yang Hsien-i và Gladys Yang) *Quê cũ*. Tất cả các đoạn dẫn *Cổ hương* trong bài này đều dẫn từ bản dịch Trương Chính.

²Bộ bạch của cụ Phan Khôi làm ta nhớ đến những cuộc “tranh luận” cào cào hay châu chấu, tôm hay tép giữa những nhóm những người khác quê lúc trà dư tửu hậu.

*Email: lethoitant@gmail.com

nó to hơn nhím. Tôi gắng hỏi nó là như thế nào, Lỗ Tấn bảo: *Ấy là người dưới què gọi thế, tôi cũng không rõ. Có lẽ là một loại lửng* (nguyên văn 獾) *thì phải*. Liên quan đến chuyện con “chó”, tôi chỉ có thể nói với tiên sinh được có vậy. Tôi nghĩ tiên sinh dịch chữ này sang tiếng Nga thì chọn cách dịch âm vậy” (Thư của Chương đề ngày 5/5/1930) [2].

Cách dịch âm cũng chính là cách mà bản dịch Anh ngữ truyện *Cố hương* chọn dùng. Hai dịch giả lửng danh Yang Hsien-i và Gladys Yang đã nhất loạt dịch âm “zha” trong suốt bản dịch *Cố hương* sang tiếng Anh *My old home* [3]. Không biết dịch như thế, Dương Hiến Ích và phu nhân đã làm vừa lòng những nhà ngữ văn và các nhà khảo cứu hay chưa? Chỉ biết rằng, từ năm 1929, Thư Tân Thành (舒新城) - chủ biên bộ từ điển ngôn ngữ lửng bách khoa thư nổi tiếng của Trung Hoa *Từ Hải* đã từng viết thư hỏi Lỗ Tấn về chữ “獾” trong truyện *Cố hương*. Thư đáp Thư Tân Thành ngày 4/5/1929 của Lỗ Tấn có nội dung tương tự lần nói chuyện với Chương Y Bình: “Chữ “獾” là do tôi căn cứ tiếng người dưới què nói mà tạo ra, đọc như chữ “查”. Bản thân tôi cũng không biết rốt cuộc thì con vật đó hình dạng ra sao. Bởi vì ấy cũng là Nhuận Thổ nói ra, không ai biết rõ ràng. Giờ nghĩ lại, đó chắc cũng là một loại lửng (nguyên văn “獾, in đậm do người dẫn)” [4]. Chúng tôi tạm dịch “獾” là “lửng”. Có hai loại lửng: lửng chó và lửng lợn nên không biết được con tra này giống loại lửng nào. Chú thích trong sách giáo khoa *Ngữ văn 9*: “Tra: tên một loài thú thuộc loài lợn rừng” [5] (trong truyện cũng đã nói đến lợn rừng rồi)³. Như miêu tả trong chính thiên truyện (“tôi cứ tưởng tượng hình thù nó như con chó con nhưng dữ tợn, tinh khôn”) thì biết đâu đó là một loại lửng chó? Một chuyện con tra sinh phiên phức như thế là vì như ta biết, Hán tự không phải là văn tự “ghi âm”, thành ra khi *Cố hương* xuất bản, lẽ tự nhiên là độc giả cần biết “獾” - “chữ mới” này sẽ được đọc hoặc nói cách khác được phiên âm ra sao? Độc giả Trung Quốc gọi chuyện con “獾” của Lỗ Tấn là chuyện “văn nhân tạo chữ”. Nói thế chẳng có gì là sai. Vậy mà cứ như những gì mà người bạn họ Chương của nhà văn kể ra trong thư gửi dịch giả người Nga nêu trên thì câu chuyện dường như cũng phải được hiểu là Lỗ Tấn buộc phải tạo ra một chữ Hán mới để “ghi” lại một từ nói bởi người địa phương (quê nhân vật Nhuận Thổ). Và dường như việc “tạo chữ” của bậc văn hào xem ra cũng là theo một trong sáu cách tạo chữ truyền thống - phép “hình thanh”. Chữ “獾” của Lỗ Tấn sẽ được hiểu là gồm bộ vật bên trái biểu ý cộng với chữ “查” (âm Hán Việt “tra”/“già”) bên phải biểu thị âm đọc. Không may là chữ bên phải này trong Hán ngữ lại có hai âm đọc, thành ra con tra của Lỗ Tấn mới gây ra nhiều ý kiến. Nghiên cứu thì phải chi tiết, không biết Lỗ Tấn khi giải thích chuyện con tra với Chương Y Bình thì có nói tiếng địa phương quê ông không? Nói thẳng ra, Lỗ Tấn có “mô phỏng” lại cái âm gọi con tra của người dưới què ra cho Chương Y Bình nghe không? Nên nhớ đương thời có người từng nhận xét về giọng nói của Lỗ Tấn. Nhân nói chuyện giọng quê (cũng là một cái “căn cước cố hương” của từng người) tưởng cũng nên biết chuyện đương thời trên báo chí từng đăng bài viết của một nhà văn nói chuyện Lỗ Tấn khẩu âm (giọng nói) pha tạp, có chút nói lắp

nhưng lại thích diễn thuyết⁴.

Lỗ Tấn bảo chữ 獾 đọc như âm đọc chữ “查”, thế nhưng, ông dường như lại không để ý tới việc chữ “查” lại là một chữ có hai âm pinyin “chá” và “zhā”. Thành ra nói “獾” đọc như chữ “查” là đọc theo âm nào? Rốt cuộc thì như ta thấy, bộ *Từ Hải* tới lúc xuất bản (1936) đã không thu thập chữ “獾”. Khi *Từ Hải* được hiệu đính tái bản thì con “獾” ăn dưa hấu của Lỗ Tấn mới bơi vào “biển từ”. Tra chữ/từ “獾” trong *Từ Hải* sẽ thấy chú giải “Một loại thú hoang họ lửng” [6]. *Hiện đại Hán ngữ từ điển* (1960) thu thập chữ “獾” chủ âm “chá” kèm thích nghĩa: “Thú hoang, giống con lửng, thích ăn dưa (thấy ở truyện *Cố hương* của Lỗ Tấn)” [7]. Đến *Tân Hoa từ điển* (1980), các nhà từ thư học Trung Quốc bỏ luôn ghi chủ xuất xứ “thấy ở truyện *Cố hương* của Lỗ Tấn” mà chỉ giải nghĩa ngắn gọn: “Một loại thú hoang giống lửng, thích ăn dưa” [8]. Cho tới khi *Cố hương* được đưa vào chương trình dạy học ngữ văn, con “獾” của Lỗ Tấn lại vẫn khiến cho các nhà soạn sách giáo khoa Trung Quốc một phen vất vả vì chuyện “chủ âm”. Tất nhiên sách thì phải theo từ điển song đã có ý kiến “phê” từ điển: “獾 vốn là hươu cầu, hoàn toàn không quy chiếu tới vật thực, xưa nay hữu danh vô thực”; “Từ điển nên theo thực tế chỉ ra “獾” là chữ được tạo ra trong truyện ngắn *Cố hương* của Lỗ Tấn; phần giải nghĩa tạm để trống khuyết chữ không nên chứng thực thành: “thú hoang, giống con lửng, thích ăn dưa hấu” (Tôn Quảng Thịnh, “Cũng xin nói chuyện con “tra”, Tạp chí *Từ thư nghiên cứu*, kỳ 2/2007) [9]. Một người đọc kỹ *Cố hương* và từng tra cứu qua chữ “獾” từ một số cuốn từ điển Trung Quốc nêu trên có thể sẽ không tránh khỏi hoang mang tự hỏi “獾” - đó là chữ, là âm, là từ, là một con vật được nói đến nhưng chẳng bao giờ còn được chỉ ra⁵.

Hình dung của nhà phê bình

Cho đến nay vẫn chưa có “đáp án” con tra là con gì. Vậy mà, có lẽ cũng đã đến lúc các nhà phê bình văn học phải tự hỏi có quan trọng đến thế không khi “獾 - tra” ấy như ta đọc thấy trong truyện - trước sau cũng chỉ ở trong lời kể của một cậu bé mười một, mười hai tuổi đầu. Và cũng như ta đọc thấy ở bản thân thiên truyện - lời kể này của cậu bé cũng là lời kể từ hai mươi năm trước giờ đây nhớ lại. Ta hãy quay về với ruộng dưa xanh bên biển bạc dưới trăng vàng *Cố hương* trước lúc bị các nhà khảo cứu lôi vào mịt mù của từ nguyên “con tra”.

Chẳng phải là con tra xuất hiện lần đầu tiên trong truyện như là kết quả của một sự nhắc nhủ hiện tại làm sống dậy một kỷ ức? “Tôi” về cố hương nghe mẫu thân nhắc Nhuận Thổ - bạn hồi thơ ấu thường vẫn hỏi thăm khiến cho “*Lúc bấy giờ trong ký ức tôi, bỗng hiện ra một cảnh tượng thần tiên, kỳ dị: một vùng trăng tròn vàng thắm treo lửng lơ trên nền trời xanh đậm, dưới là một bãi cát bên bờ biển, trồng toàn dưa hấu, bát ngát một màu xanh rờn. Giữa ruộng dưa, một đứa bé trạc mười một, mười hai tuổi, cổ đeo vòng bạc, tay lăm lăm cầm chiếc đinh ba, đang có*

³*Cố hương* cùng với nhiều tác phẩm khác của Lỗ Tấn có mặt từ lâu trong sách giáo khoa ngữ văn bậc trung học tại Trung Quốc. *Cố hương* thậm chí còn có thêm một trích đoạn học trước ở tiểu học. Tranh minh họa cho đoạn trích về Nhuận Thổ học trong chương trình ngữ văn tiểu học Trung Quốc về cảnh Nhuận Thổ tay cầm đinh ba đứng giữa ruộng dưa. Trong tranh, con tra trông giống như một loài chồn. *Cố hương* cũng đã có mặt trong một bộ sách giáo khoa ngữ văn trung học Nhật Bản từ 1952 (Nhật Bản giữ một cảm tình đặc biệt đối với nhà văn Lỗ Tấn). Đặc biệt, từ 1972, hầu như tất cả sách giáo khoa bậc trung học ở Nhật Bản (của khoảng 5 nhà xuất bản) đều tuyển chọn tác phẩm này. *Cố hương* bản dịch tiếng Nhật dùng Hán tự (kanji) “土竜” dịch con “獾”tra.

⁴Lỗ Tấn đáp lại rằng “*Tôi không biết nói giọng Tô Châu mềm mại, không biết thành thốt giọng Bắc Kinh, tôi chẳng ra thuần giọng vùng nào, ăn nhập giọng miền nào. Thực là chêm cha pha tiếng, giọng Nam đã giọng Bắc*”. Nhan đề “*Nam xoang bắc điệu*” (南腔北调集) đặt cho tập tạp văn xuất bản tháng 3/1934 chính là một cách tự trào mà cũng là một cách đáp trả bài báo của tác giả Mỹ Từ (đăng trên tờ *Xuất bản Tin tức* ra tại Thượng Hải tháng 1/1933) nhân chuyện nhà văn này bàn chuyện giọng nói của ông.

⁵Giới nghiên cứu Trung Quốc khảo ra nguyên mẫu của Nhuận Thổ là một người nông dân tên gọi Chương Vận Thủy. Lại có tài liệu chép là Chương Nhuận Thủy. Không rõ đó là vì nghe âm gần nhau (*Vận* và *Nhuận* gần vẫn) mà ghi thành chữ không thống nhất hay vì ở quê đặt tên cho con, người ta cũng chẳng nghĩ chuyện chữ nghĩa giấy tờ gì, kêu nôm thế là được. Từng có nhà nghiên cứu thậm chí đã tìm đến tận quê của Chương Vận Thủy để tra tầm về con “tra”!

sức đâm theo một con “tra”. Con vật bỗng quay lại, luồn qua hàng dừa bé, chạy mất” [5]. Chất liệu bức tranh ký ức này chắc chắn được xây dựng lên từ trò chuyện giữa hai đứa trẻ hai mươi năm về trước. “Tôi” tiếp tục hồi tưởng lại chuyện trò ngày xưa: “Này nhé! Sáng trắng. Có tiếng sột soạt. Tra đang ngốn dừa đấy! Thế là cầm đình ba khe khẽ tiến lên... Hồi đó và cho cả đến bây giờ nữa - tôi vẫn chưa biết con tra là con gì. Chẳng cần cứ vào đâu, tôi cứ tưởng tượng hình thù nó như con chó con nhưng dữ hơn. - Nó không cắn à? - Đã có đình ba rồi. Tiến lên gần, thấy tra là đâm ngay. Giống ấy tinh khôn lắm. Nó quay lại, đâm thẳng về phía mình rồi luồn qua hàng mình, biến mất. Lông, da nó trơn như mỡ” [5].

Nhuận Thổ chắc là có được đêm trăng bỏ cho đi theo ra ruộng dừa canh tra thật. Và câu chuyện đâm tra nhưng giống ấy tinh khôn lại thêm lông da trơn như mỡ quay ngất lại luồn qua chân biến mất mà Nhuận Thổ kể lại đó nghe ra cũng sinh động. Nhưng nghe kỹ lời cậu kể thì cũng có thể thấy đó không phải là cách kể lại một lần đâm tra kiểu “đêm ấy chính tay em thực hiện”⁶. Nói rõ ra, Nhuận Thổ kể lại câu chuyện canh tra như là kể lại một sự việc từng là như thế, thường là như thế, đâu đó ngoài một ruộng dừa (cũng giống như khi kể chuyện bầy chim - không phải “Thứ nào cũng có: sẻ đồng, chào mào, ‘bột có’, sẻ xanh lưng” tức là nói một lần bầy đã bắt được bốn loại chim). Đến hệ nếu anh Tấn có được một chuyến về nhà Nhuận Thổ mà đi canh tra thì cũng sẽ đâm tra như thế. Chà, giá như hai đứa - anh Tấn và Nhuận Thổ đâm được lấy một con tra.

Vậy thì ta có cần phải quá băn khoăn về việc làm sao mà nhân vật “tôi” rốt cuộc đã quy nạp các thông tin “đêm trăng canh tra đâm tra” từ tản mạn chuyện trò thành một bức tranh “cậu bé đâm tra trên ruộng dừa” xác định đến thế? Có chắc là Nhuận Thổ cho tới thời điểm trò chuyện canh tra với anh Tấn từng đâm (kể cả đâm hụt đi nữa) lấy một con tra? Thực khó mà trả lời mà cũng chẳng cần trả lời câu hỏi kiểu thế! Tác giả của bức tranh ký ức và là người kể chuyện xưng “tôi” chẳng phải là đã nói rõ từ đầu rằng đó là một bức tranh “thần tiên, kỳ dị”. Chẳng trách tự sự đến đoạn Nhuận Thổ kể chuyện canh tra đâm tra bỗng dừng lại chèn ngang bằng lời thuật - “Hồi đó và cho cả đến bây giờ nữa - tôi vẫn chưa biết con tra là con gì. Chẳng cần cứ vào đâu, tôi cứ tưởng tượng hình thù nó như con chó con nhưng dữ hơn” [5].

Có thể nói tản mạn những hình ảnh chi tiết canh tra ruộng dừa đêm trăng nghe từ Nhuận Thổ buổi ấu thơ theo một cách nào đó đã vạch ra những đường nét hằn sâu trong tâm tư nhân vật “tôi”. Ấy bởi vì ký ức cũng như đường đi trên mặt đất... Ký niệm đi đi về về in hằn lên tâm tư những nẻo đường tâm tưởng. Chẳng phải là trong tâm khảm mỗi chúng ta đều có bao bức tranh “thần tiên, kỳ dị” - những bức tranh vẽ lên bao nhiêu thứ “chẳng cần cứ vào đâu”. Những bức tranh rồi sẽ nhòa hồng đi trước phản quang gay gắt của thực tại. Thành ra thay vì cứ loay hoay với việc đuổi bắt con tra, điều quan trọng hơn là hãy xem bức tranh ký ức của Lỗ Tấn đó đã mờ khuyết dần đi như thế nào trong dòng tự sự thiên

truyện⁷. Vào cuối thiên truyện, nhân vật “tôi” nói rõ: “Hình ảnh đứa bé oai hùng, cổ đeo vòng bạc, đứng giữa ruộng dừa hầu, tôi vốn nhớ rõ lắm, nhưng bây giờ bỗng nhiên cũng mờ nhạt đi”. Và tới lúc truyện kết thúc, bức tranh đó chỉ còn lại mỗi phong cảnh ruộng, chẳng còn cậu bé cũng chẳng còn con tra - “Tôi đang mơ màng, thì trước mắt tôi hiện ra cảnh tượng một cánh đồng cát, màu xanh biếc, cạnh bờ biển; trên vòm trời xanh đậm, treo lủng lẳng một vùng trăng tròn vàng thắm. Tôi nghĩ bụng: đã gọi là hy vọng thì không thể nói đâu là thực, đâu là hư. Cũng giống như những con đường trên mặt đất; kỳ thực, trên mặt đất vốn làm gì có đường. Người ta đi mãi thì thành đường thôi”⁸. Sự điệp lập hình tượng cánh đồng dừa bãi biển trăng soi cuối truyện này trong thoáng chốc gọi lên một sự hoang vắng nào nề. Trăng soi cảnh đó người đâu?

Kết ngữ - Sở chỉ và quy chiếu của ngôn ngữ và văn chương

Cố hương với chuyện con tra mà chúng tôi đề cập ở đây dường như không chỉ còn gói gọn trong phạm vi dịch thuật chuyển ngữ. Chuyện hẳn còn phải liên quan tới cái gọi là “sự phản ánh hiện thực của văn học”, “chức năng nhận thức của văn học”, “sở chỉ” và sự “quy chiếu” của trần thuật đối lời nói và hiện thực... Người ta dường như vẫn rất xa lạ với ý nghĩ cho rằng văn chương chỉ đang dựng lên một thế giới bên cạnh hay bên trên thế giới này. Cũng như điều mà tác giả Cố hương gọi là “hy vọng”, trong cái thế giới đó “không thể nói đâu là thực, đâu là hư”⁹ mà thực ra cái thế giới dựng lên bởi những tự sự bản ngữ đó có khi cũng chẳng phải là ở bên cạnh (để phản ánh - lưu tồn) hay bên trên (cho là lãng mạn, huyền ảo) cuộc sống này mà chính là đang lồng ghép và hòa trộn vào giữa thế giới này - thế giới của những con đường từng đi, sẽ đi hay từng không đi nữa trên mặt đất mênh mông... Trong số muôn nẻo đường đi đó, hẳn luôn có đường về cố hương và đường về của ký ức. Ký ức thực hay hư..., ký ức rồi có vút đi như cánh chim mùa đông tuyết trắng, biến mất như bóng tra dưới mênh mông ánh trăng nương dừa bờ biển xanh?

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Phan Khôi (dịch) (1955), *Tuyển tập tiểu thuyết Lỗ Tấn*, Nhà xuất bản Văn nghệ.
- [2] 章衣萍 (1932), “青年集·关于“獐””, 光华书局, tr.193.
- [3] Yang Xianyi & Gladys Yang (2007), *Lu Xun Selected Works*, Foreign Languages Press (Beijing).
- [4] “鲁迅书信集” (1976), 人民文学出版社出版.
- [5] Nguyễn Khắc Phi (chủ biên) (2017), *Ngữ văn 9* (Tập 1), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, tr.209-210.
- [6] “辞海” (1979), 上海辞书出版社出版.
- [7] “现代汉语词典” (1996), 商务印书馆.
- [8] “新华字典” (1980), 人民教育出版社.
- [9] 孙广盛, 也说“獐” (2007), “辞书研究”.

⁷Tình huống có gì đó tương tự như việc xem một bức họa chân dung nhưng cứ loay hoay với câu hỏi “kẻ vẽ ở đây là ai?” vậy.

⁸Cố hương có đoạn Nhuận Thổ kể chuyện cuộc sống dưới quê: “Chỗ nào cũng hỏi tiền, chẳng có luật lệ gì cả. Mùa lại mất. Trồng được gì là gánh đi bán tất. Chỉ đóng thuế chợ là đã cụt vốn rồi. Không đem bán thì lại thối mục hết”. Đến nước nào đó gánh đi cũng chẳng bán được vì quá ế thì cũng chẳng trồng làm gì. Mà sưu vẫn thu, thuế vẫn phải nộp, chịu hết nổi thì rồi cũng đến nước bỏ cố hương... Nương dừa (bãi bãi có chỗ trồng dâu - thương hải tang điền) kia rồi cũng biến mất.

⁹Bản dịch Trương Chính; Bản dịch Phan Khôi “không gì gọi là có, không gì gọi là không”; Bản tiếng Anh “cannot be said to exist, nor can it be said not to exist”. Nguyên văn Lỗ Tấn 本是無所謂有，無所謂無的 (vô sở vị hữu, vô sở vị vô).

⁶Bản dịch Phan Khôi: “Dưới ánh sáng, anh nghe thấy tiếng sần sạt, đó là con tra đang ăn dừa. Anh hãy xách cái chia ba, đi khe khẽ... Đi đến rồi, thấy con tra rồi, anh cứ đâm. Con vật ấy rất nhanh nhẹn, nó xông tới anh, trở rúc qua hàng anh mà chạy trốn. Lông da của nó mượt như mỡ...”. Đại từ nhân xưng ngôi thứ hai mà Phan Khôi dịch là “anh” ở đây trong nguyên tác thực ra phẩm chỉ (giả định người làm cuộc đâm tra) chứ không thực chỉ người mà Nhuận Thổ trò chuyện cùng. Tương tự “mình” trong câu “Nó quay lại, đâm thẳng về phía mình rồi luồn qua hàng mình, biến mất” ở bản dịch Trương Chính cũng nên được hiểu là chỉ chung chứ không chắc nịch chỉ Nhuận Thổ.